

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ CHÍNH QUYỀN SỐ KHI VẬN DỤNG VÀO QUẢN TRỊ ĐỊA PHƯƠNG Ở ĐÔ THỊ

LÊ MINH THÔNG (*)

Tóm tắt: Chính quyền số không chỉ là tin học hóa quy trình cũ mà còn đổi mới mô hình hoạt động, qua đó bộ máy chính quyền được tinh gọn, phối hợp liên thông hơn nhờ công nghệ. Các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), trợ lý ảo, họp trực tuyến, giám sát IoT... được đưa vào thử nghiệm và ứng dụng để nâng cao chất lượng quản trị địa phương ở đô thị. Bài viết nghiên cứu một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chính quyền số, đề xuất những nội dung cần vận dụng vào quản trị địa phương ở đô thị tại Việt Nam trong giai đoạn hiện nay.

Từ khóa: Chính quyền số; đô thị tại Việt Nam; lý luận và thực tiễn; quản trị địa phương.

Abstract: Digital government is not merely the computerization of existing processes, but also an innovation of operational models, through which the government apparatus is streamlined and coordination becomes more integrated with the support of technology. New technologies such as artificial intelligence (AI), virtual assistants, online meetings and IoT-based monitoring have been tested and applied to improve the quality of urban local governance. The article examines several theoretical and practical issues of digital government and proposes key aspects to be applied to urban local governance in Vietnam in the current period.

Keywords: Digital government; urban areas in Vietnam; theory and practice; local governance.

Ngày nhận bài: 09/11/2025 Ngày biên tập: 05/12/2025 Ngày duyệt đăng: 19/12/2025

1. Yêu cầu xây dựng chính quyền số trong mô hình chính quyền địa phương 02 cấp

Từ ngày 01/7/2025, mô hình chính quyền địa phương (CQĐP) 02 cấp chính thức đi vào hoạt động; được xây dựng, vận hành trên cơ sở kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp huyện, bỏ mô hình thành phố, thị xã thuộc tỉnh và sáp nhập các ĐVHC cấp tỉnh, cấp xã. Theo đó, hiện nay cả nước có 34 ĐVHC cấp tỉnh và 3.321 ĐVHC cấp xã. Việc xây dựng và vận hành mô hình CQĐP 02 cấp dựa trên căn cứ chính trị, pháp luật, các điều kiện đảm bảo, có căn cứ lý luận và thực tiễn, trong đó chính quyền số là cơ sở đặc biệt quan trọng, đóng vai trò then chốt và

có ý nghĩa quyết định cho việc tổ chức và vận hành thành công mô hình CQĐP 02 cấp.

Để xây dựng và vận hành CQĐP số, cần thống nhất về nhận thức và quán triệt các yêu cầu sau:

Thứ nhất, xây dựng hạ tầng số và nền tảng dùng chung liên thông: các tỉnh/thành phố phải triển khai hạ tầng công nghệ thông tin (CNTT) đồng bộ tới tất cả cơ quan, ĐVHC từ cấp tỉnh xuống cấp xã. Hệ thống mạng, đường truyền dữ liệu và các phần mềm quản lý phải kết nối liên thông 02 cấp, bảo đảm hoạt động thông suốt, không gián đoạn khi không còn cấp trung gian. Điều này đòi hỏi đầu tư nâng cấp mạng diện rộng, trung tâm dữ liệu, nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP) để cấp tỉnh và cấp cơ sở trao đổi thông tin kịp thời.

(*) PGS.TS; nguyên Phó Chủ nhiệm Ủy ban Pháp luật của Quốc hội

Thứ hai, hoàn thiện cơ sở dữ liệu và quy trình điện tử nội bộ: khi thực hiện phân cấp mạnh hơn cho cấp cơ sở, nhiều thủ tục hành chính (TTHC) được chuyển giao cho xã/phường. Do đó, danh mục TTHC áp dụng trên địa bàn cấp tỉnh phải được công bố đầy đủ, các quy trình nội bộ và quy trình điện tử tương ứng cần được rà soát, điều chỉnh kịp thời để áp dụng ngay.

Thứ ba, trang bị công cụ số và chữ ký số cho đội ngũ cán bộ: bộ máy CQĐP 02 cấp bước đầu dẫn đến khối lượng công việc tại cấp cơ sở tăng lên, nên cán bộ, công chức (CBC) cấp xã phải được trang bị kiến thức, kỹ năng về công nghệ. Yêu cầu đặt ra là mỗi CBC đều phải có chứng thư chữ ký số chuyên dùng, được phân quyền truy cập các hệ thống thông tin liên quan để xử lý công việc trên môi trường mạng. Bên cạnh đó, cần khẩn trương tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng số cho đội ngũ CBC.

Thứ tư, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin: việc kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cấp chính quyền và các ngành sẽ tăng mạnh trong mô hình CQĐP 02 cấp. Do vậy, cần triển khai đầy đủ các giải pháp bảo mật đường truyền, bảo mật dữ liệu, cung cấp thiết bị bảo mật tới cấp cơ sở, đảm bảo an toàn thông tin mạng và an ninh dữ liệu khi kết nối liên thông nhiều hệ thống. Đây là điều kiện bắt buộc để chính quyền số vận hành ổn định, tránh nguy cơ lộ, lọt thông tin hoặc tê liệt hệ thống do bị tấn công mạng, nhất là khi toàn bộ hoạt động của chính quyền đều triển khai thực hiện trên môi trường số.

Thứ năm, sự phối hợp liên ngành và chỉ đạo quyết liệt: xây dựng chính quyền số cho mô hình mới không chỉ là trách nhiệm của ngành CNTT mà đòi hỏi sự vào cuộc của các cơ quan, đơn vị liên quan. Chính quyền số chỉ có thể vận hành hiệu quả và các quyết định quản trị địa phương được thông qua khi hệ thống kết nối các cơ sở dữ liệu của các ngành, các cấp được liên thông và đồng bộ. Vì vậy, sự phối hợp đa ngành, liên ngành là điều kiện tiên quyết cho việc đồng bộ hóa các cơ sở dữ liệu. Chính quyền các tỉnh, thành phố, đặc biệt là người đứng đầu phải thường xuyên quan tâm, chỉ đạo, kiểm tra, thanh tra để đảm bảo các ngành, các bộ phận tập trung cao độ,

giao nhiệm vụ cụ thể đến từng cá nhân, đơn vị; đồng thời phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan để kịp thời tháo gỡ khó khăn phát sinh trong quá trình triển khai.

2. Tình hình xây dựng và vận hành chính quyền địa phương số thời gian qua

Từ năm 2020 đến nay, công cuộc xây dựng chính quyền số ở Việt Nam đã có những bước tiến đáng kể trên phạm vi toàn quốc. Chính phủ ban hành nhiều chiến lược, chương trình để triển khai, cụ thể là: Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Các bộ, ngành, địa phương đã tích cực vào cuộc triển khai, đạt được nhiều kết quả khả quan, thể hiện ở cả chỉ số xếp hạng quốc tế lẫn thực tiễn cung cấp dịch vụ số cho người dân.

Báo cáo Chính phủ điện tử của Liên Hợp quốc năm 2024 ghi nhận: Việt Nam lần đầu tiên thuộc nhóm cao về phát triển Chính phủ số, với Chỉ số phát triển Chính phủ điện tử (EGDI) đạt 0,7709 (vượt mức trung bình châu Á là 0,6990). Việt Nam xếp hạng 71/193 quốc gia, tăng 15 bậc so với năm 2022 và cao nhất từ trước đến nay. Liên Hợp quốc đánh giá cao nỗ lực cải thiện chất lượng dịch vụ công trực tuyến của Việt Nam, coi đây là yếu tố then chốt giúp Việt Nam vươn lên nhóm quốc gia dẫn đầu mới nổi về chính phủ số. Kết quả này cho thấy, sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ và sự vào cuộc đồng bộ của các địa phương trong việc đẩy mạnh chính quyền số đã đem lại chuyển biến rõ nét. Một thước đo quan trọng là tỷ lệ TTHC được cung cấp trực tuyến mức độ cao. Tính đến cuối năm 2020, trung bình cả nước có 48,27% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 (cho phép người dân thực hiện hoàn toàn qua mạng), tăng gấp 4,5 lần so với năm 2019.

Trong giai đoạn 2021-2023, Chính phủ đã vận hành thành công hàng loạt cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, bảo hiểm, đất đai... đồng thời kết nối với hệ thống của các địa phương. Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06), ứng dụng dữ liệu dân cư đã được triển khai quyết liệt trên toàn quốc, giúp đồng bộ dữ liệu định danh người dân vào dịch vụ công; nhiều TTHC



Hội thảo khoa học Cơ sở lý luận và thực tiễn về quản trị địa phương, ngày 01/8/2025.

phổ biến (cấp giấy tờ tùy thân, đăng ký cư trú, tiêm chủng...) đã bỏ được yêu cầu nộp bản giấy hoặc xác nhận cư trú, thay bằng tra cứu dữ liệu số. Chính phủ điện tử, chính quyền số được đẩy mạnh gắn với cải cách hành chính, góp phần nâng cao chất lượng quản lý nhà nước. Chính phủ số được đẩy mạnh, cải cách hành chính hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng quản lý nhà nước và thúc đẩy hiện đại hóa các lĩnh vực kinh tế - xã hội. Điều này cho thấy chính quyền số đã thực sự trở thành động lực thay đổi phương thức làm việc của cơ quan nhà nước theo hướng dữ liệu số và dịch vụ số.

Tuy nhiên, quá trình xây dựng và triển khai CQĐP số, Việt Nam cũng đang gặp không ít khó khăn, bất cập. Bước vào giai đoạn tổ chức lại ĐVHC và vận hành mô hình CQĐP 02 cấp, “khoảng cách thực thi” càng bộc lộ rõ các vấn đề về khung pháp lý đang thay đổi mạnh; dữ liệu còn phân tán, dịch vụ trực tuyến chưa “toàn trình”; an ninh mạng chịu áp lực lớn, nhân lực mỏng, chênh lệch vùng miền kéo dài và quy trình mua sắm CNTT còn nhiều vướng mắc. Về thể chế và chuẩn mực dữ liệu, Việt Nam đang đi qua “điểm giao thời” giữa cũ và mới. Luật Dữ liệu có hiệu lực từ ngày 01/7/2025 đặt ra nguyên tắc quản trị dữ liệu hiện đại, thiết lập Trung tâm Dữ liệu quốc gia; quy định rõ quyền và trách nhiệm chia sẻ, khai thác dữ liệu trong khu vực công. Đây là bước ngoặt nhưng cũng là phép thử với cấp cơ sở, nếu quy trình, biểu mẫu, tiêu chuẩn dữ liệu chưa kịp chuẩn hóa thì địa phương rất dễ “ngập” trong các yêu cầu liên thông, tích hợp, bảo đảm an toàn, dẫn đến

chậm trễ và sợ trách nhiệm. Mặt khác, dữ liệu và quy trình số hóa còn nhiều bất cập, không đồng bộ khiến liên thông chưa như kỳ vọng. Ví dụ, ở thượng tầng, 100% danh mục dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã được ban hành; nhưng ở hạ tầng quy trình, tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến “toàn trình” bình quân cả nước cuối năm 2024 mới đạt 45%, trong đó khối địa phương chỉ khoảng 18%.

Định danh - xác thực số vẫn đang là “nút thắt” của mọi quy trình số. Triển khai VNeID cho thấy quy mô người dùng đã rất lớn (trên 55 triệu tài khoản kích hoạt vào đầu năm 2025), nhưng để chuyển từ “có tài khoản” sang “dùng thường xuyên” trong các thủ tục then chốt thì địa phương cần tổ chức lại năng lực hỗ trợ tại bộ phận một cửa, gắn KPI kích hoạt VNeID mức 2, chữ ký số với chỉ tiêu cải cách hành chính. Đặc biệt, trong năm 2024, cơ quan chức năng xử lý hơn 4.000 sự cố tấn công mạng; riêng từng tháng ghi nhận hàng trăm lỗ hổng, cảnh báo giả mạo tên miền cơ quan nhà nước. Khi chính quyền số mở rộng, tuyến phòng thủ ở cấp cơ sở - nơi vận hành các hệ thống “một cửa”, cổng thông tin - vẫn là mắt xích yếu nếu thiếu quy trình sao lưu, khôi phục, giám sát tài sản số bên ngoài (EASM).

Việc sáp nhập ĐVHC cấp xã, không tổ chức cấp huyện làm thay đổi cơ cấu CBCC ở tất cả các địa phương; trong đó việc tinh giản biên chế, giải quyết chế độ, chính sách cho những CBCC tự nguyện xin nghỉ việc cũng tạo ra những xáo trộn nhất định, đặc biệt là cấp cơ sở. Nhiệm vụ, trách nhiệm của đội ngũ CBCC

tăng mạnh, đặc biệt tại cấp cơ sở với 1.065 nhiệm vụ được chuyển giao từ cấp huyện trước đây cho cấp xã, đòi hỏi nguồn nhân lực tại cấp cơ sở phải có chuyên môn, kinh nghiệm. Thực tiễn cho thấy, số lượng CBCC bổ sung chưa được xác định, làm cho cấp cơ sở đang quá tải về công việc, đặc biệt các nhân sự có trình độ và kỹ năng tin học để thúc đẩy quá trình số hóa trong tất cả lĩnh vực hoạt động của chính quyền cơ sở. Bên cạnh đó, sự chênh lệch giữa các vùng, miền về đầu tư cơ sở hạ tầng dữ liệu; thiếu nguồn tài chính để đầu tư CNTT đồng bộ cho các cơ quan, đơn vị, nhất là cấp cơ sở...

Nhìn chung, để xây dựng CQĐP số hiệu lực, hiệu quả đòi hỏi phải giải quyết đồng bộ ba trụ cột căn bản: 1) Hoàn tất thể chế - dữ liệu - an toàn thông tin theo Luật Dữ liệu; 2) Chuyển trọng tâm từ “đưa dịch vụ lên mạng” sang “dùng toàn trình” với thước đo là tỷ lệ hồ sơ toàn trình, thời gian xử lý thực tế, mức độ hài lòng; 3) Vận hành thông suốt mô hình CQĐP 02 cấp, hợp nhất hệ thống và tránh gián đoạn dịch vụ. Các địa phương đi đầu đã chứng minh, nơi nào có lãnh đạo trực tiếp “cầm trịch” dữ liệu, quy trình và an toàn thông tin, nơi đó các chỉ số dịch vụ trực tuyến, thanh toán số và DTI đều bứt phá. Bài học rút ra là phải “khoán kết quả” tới người đứng đầu, đo bằng đầu ra là sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp, chứ không dừng ở số lượng hệ thống đã triển khai.

Chặng đường phía trước còn nhiều thách thức, nhưng cũng không thiếu đòn bẩy. Cụ thể, về thể chế đã và đang được hoàn thiện; Trung tâm Dữ liệu quốc gia đang triển khai, Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành “một cửa số” duy nhất, mạng lưới VNeID đã phổ cập tới đa số công dân. Nếu cấp cơ sở siết chặt kỷ luật kỹ thuật - quy trình, xử lý dứt điểm “điểm nghẽn cuối cùng” của mỗi thủ tục và tổ chức lại nhân lực hợp lý, thì chính quyền số sẽ thực sự trở thành động cơ tăng trưởng mới của quản trị đô thị một cách linh hoạt, minh bạch, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm.

3. Vận dụng mô hình chính quyền số vào quản trị đô thị trong giai đoạn hiện nay

Một là, xây dựng và vận hành chính quyền số tạo ra các nền tảng quản lý đô thị thông minh dựa trên dữ liệu số.

Các thành phố trực thuộc Trung ương như Thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội, thành phố Đà Nẵng đã xây dựng Trung tâm Điều hành đô thị thông minh (IOC) - nơi tích hợp dữ liệu từ nhiều lĩnh vực (giao thông, an ninh, y tế, giáo dục, môi trường...) để chính quyền theo dõi, ra quyết định nhanh chóng. Ví dụ, thành phố Đà Nẵng đã hình thành các cơ sở dữ liệu nền (dân cư, doanh nghiệp, đất đai, cán bộ...) và hơn 560 cơ sở dữ liệu chuyên ngành, triển khai phần mềm quản lý ở tất cả sở, ngành, quận, huyện (trước đây). Nhờ đó, lãnh đạo thành phố có cái nhìn “toàn cảnh số” về hoạt động đô thị, hỗ trợ đắc lực cho công tác quy hoạch, quản lý trật tự đô thị, phòng, chống tệ nạn. Đặc biệt, thành phố Đà Nẵng đã kết nối hệ thống camera thông minh giám sát giao thông, an ninh trên địa bàn, giúp xử lý vi phạm và điều phối giao thông hiệu quả. Theo bảng xếp hạng chuyển đổi số năm 2021, Đà Nẵng là thành phố dẫn đầu cả nước về chính quyền số - minh chứng sinh động cho lợi ích của việc ứng dụng dữ liệu số trong quản trị đô thị.

Nhiều đô thị khác cũng đang tăng tốc xây dựng hạ tầng “đô thị số”. Điển hình là Thành phố Hồ Chí Minh đặt mục tiêu đến năm 2030 trở thành “đô thị thông minh” với bộ máy chính quyền vận hành trên dữ liệu số và AI. Từ năm 2022, thành phố Hà Nội đã vận hành Trung tâm IOC, triển khai 2.000 camera giám sát tại nội đô để quản lý giao thông, an ninh trật tự. Mặt khác, các địa phương trên cả nước đều xây dựng cổng dữ liệu mở phục vụ phân tích đô thị và cung cấp thông tin quy hoạch cho người dân, doanh nghiệp. Nền tảng dữ liệu thông minh được coi là điều kiện bắt buộc để phát triển đô thị bền vững, giúp chính quyền ra quyết định dựa trên bằng chứng và tối ưu hóa nguồn lực (ví dụ, dùng dữ liệu quan trắc để điều chỉnh lịch tưới cây, chiếu sáng đô thị tiết kiệm hơn).

Hai là, xây dựng, vận hành chính quyền số nâng cao hiệu quả dịch vụ công và tương tác với người dân trong đô thị.

Tại các đô thị lớn, áp lực giải quyết hồ sơ TTHC cho hàng triệu người dân rất cao. Nhờ chính quyền số, các đô thị đã đa dạng hóa kênh cung cấp dịch vụ công, giảm tải cho bộ phận trực tiếp. Ngoài các cổng dịch vụ công trực tuyến 24/7, nhiều nơi phát triển ứng dụng

di động để người dân đô thị dễ dàng đăng ký dịch vụ và phản ánh kiến nghị. Ví dụ, thành phố Huế có ứng dụng “Hue-S” giúp người dân gửi phản ánh hiện trường (về trật tự đô thị, sự cố hạ tầng...) lên chính quyền nhanh chóng để chính quyền phản hồi, thông báo công khai kết quả xử lý, giải quyết trên mạng. Tỉnh Quảng Nam triển khai ứng dụng “Bắc Trà My Smart” tại địa phương miền núi, cho phép người dân kết nối với chính quyền mọi lúc ngay trên điện thoại. Kết quả là chính quyền nắm bắt kịp thời nhu cầu, bức xúc từ cơ sở và giải quyết hiệu quả hơn, đồng thời người dân hài lòng vì thấy mình được tham gia quản lý đô thị. Bên cạnh đó, chất lượng cung cấp dịch vụ công ở đô thị được cải thiện rõ rệt, như thời gian xử lý TTHC rút ngắn, tình trạng xếp hàng chờ đợi giảm khi tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tăng cao.

Ba là, xây dựng và vận hành chính quyền số hỗ trợ đắc lực trong quản lý các dịch vụ thiết yếu và ứng phó khẩn cấp ở đô thị.

Nhiều đô thị đã ứng dụng công nghệ số để quản lý giao thông (hệ thống đèn tín hiệu thông minh, bảng chỉ dẫn giao thông điện tử), quản lý chiếu sáng, cấp nước, thu gom rác... theo mô hình đô thị thông minh. Chẳng hạn, việc thành phố Hội An (trước đây) lắp đặt mạng lưới camera thông minh không chỉ bảo đảm an ninh mà còn cảnh báo lũ lụt tại các khu vực thấp trũng giúp chính quyền kịp thời sơ tán dân trong mùa mưa bão. Nhờ kết nối số, các trung tâm chỉ huy có thể phản ứng nhanh trong tình huống khẩn cấp, đây cũng là ưu thế nổi bật được ghi nhận của mô hình CQĐP 02 cấp tại đô thị là trao quyền cho cấp cơ sở (xã, phường) cùng với công cụ số giúp chủ động xử lý sự vụ ngay tại chỗ. Có thể nói, khả năng phối hợp liên thông qua nền tảng số giúp chính quyền đô thị ứng phó linh hoạt với các vấn đề như thiên tai, dịch bệnh, tai nạn... trên địa bàn rộng.

Bốn là, xây dựng và vận hành chính quyền số góp phần xây dựng đô thị thông minh lấy người dân làm trung tâm.

Mục tiêu cốt lõi của quản trị đô thị là nâng cao chất lượng sống cho người dân. Chính quyền số tạo cơ hội để người dân tham gia đóng góp vào quản lý đô thị dễ dàng hơn, qua các kênh phản ánh trực tuyến, tham vấn ý kiến cộng đồng trên mạng. Các chiến lược đô thị

thông minh hiện nay đều nhấn mạnh yếu tố “hướng tới người dân” - người dân được thụ hưởng tiện ích số và cũng là chủ thể cùng xây dựng đô thị. Nhiều địa phương tổ chức lấy ý kiến người dân qua môi trường số đối với các dự án quy hoạch, đổi mới phương thức họp tổ dân phố qua ứng dụng chat nhóm... Nhờ đó, khoảng cách giữa chính quyền và cư dân đô thị được thu hẹp, tạo nên quản trị đô thị dân chủ, gần dân hơn. Đây cũng chính là tinh thần của mô hình CQĐP 02 cấp - cấp xã là gần dân nhất, khi được trang bị công nghệ và phân quyền đầy đủ sẽ “nắm bắt nhanh nhu cầu, nguyện vọng và phản hồi trực tiếp” với người dân và chính quyền số là yếu tố rất quan trọng làm cho mối liên hệ này trở nên mật thiết.

Có thể thấy, việc vận dụng chính quyền số vào quản trị đô thị đang đem lại những chuyển biến tích cực trên nhiều mặt, hiệu quả hơn trong quản lý, minh bạch hơn trong cung cấp dịch vụ và gắn kết hơn với cộng đồng dân cư. Tuy quá trình này còn mới và nhiều thách thức (đặc biệt về hạ tầng và nhân lực), nhưng kết quả tại các địa phương nêu trên đã cho thấy tiềm năng to lớn của chính quyền số trong việc giải quyết các bài toán đô thị. Đứng trước tốc độ đô thị hóa nhanh, chính quyền số không còn là lựa chọn mà là điều kiện bắt buộc để xây dựng các đô thị đáng sống, thông minh và bền vững ở Việt Nam.

Xây dựng chính quyền số và vận dụng vào quản trị đô thị là xu hướng tất yếu trong tiến trình hiện đại hóa quản lý nhà nước. Trong mô hình CQĐP 02 cấp được triển khai từ ngày 01/7/2025 đến nay, chính quyền số càng khẳng định vai trò nền tảng, giúp bộ máy tinh gọn vận hành hiệu quả và phục vụ người dân tốt hơn. Để tiếp tục phát triển bứt phá trong kỷ nguyên mới, các cấp chính quyền cần xác định chuyển đổi số là nhiệm vụ chính trị, do đó cần giữ vững cam kết “chuyển đổi số toàn diện”, hoàn thiện thể chế, đầu tư nguồn lực cho hạ tầng và con người, đồng thời chú trọng an ninh mạng. Với quyết tâm từ Trung ương đến địa phương, mục tiêu xây dựng CQĐP số thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, gần dân hơn sẽ sớm trở thành hiện thực, tạo động lực cho phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng, hiệu quả quản trị địa phương ở đô thị trên cả nước./.